

DSSV CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN KHOA ĐIỆN TỬ -VIỄN THÔNG NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH (DỰ KIẾN)

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK1/25-26	XL HT HK1/25- 26	XL ĐRL HK1/25- 26	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ
1	22207098	Huỳnh Thái Tuấn	10	10	8,73	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
2	22207099	Nguyễn Anh Tuấn	10	10	8,96	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
3	22207104	Nguyễn Phúc Vĩnh	10	10	8,74	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
4	22207107	Lê Thanh Vy	10	10	8,82	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
5	22207114	Trần Ngọc Huy	10	10	8,84	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
6	22207116	Lê Trần Anh Kiệt	10	10	8,99	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
7	23207015	Mai Tấn Phong	10	10	9,19	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
8	23207016	Nguyễn Minh Quân	13	10	9,17	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
9	23207027	Phạm Minh Thắng	10	10	9,3	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
10	23207043	Huỳnh Thành Đạt	13	10	9,27	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
11	23207060	Nguyễn Ngọc Hùng	10	10	9,16	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
12	23207091	Phạm Thái Cẩm Nhung	10	10	9,16	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
13	23207121	Đặng Bá Trần Trung	10	10	9,27	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
14	24207018	Nguyễn Tuấn Khải	17	13	9	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.940.800		15.940.800	
15	24207029	Trần Thái Nguyên	13	13	9,44	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.790.400		13.790.400	
16	24207049	Trương Tuấn Vĩ	17	13	9,25	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	14.612.400		14.612.400	
17	24207056	Lư Minh Nhật	17	13	9,08	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.940.800		15.940.800	
18	24207088	Nguyễn Thái Thành Đạt	17	13	9,15	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	14.612.400		14.612.400	
19	24207105	Quách Gia Thịnh	17	13	9,29	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.940.800		15.940.800	
20	25207013	Phạm Tất Đạt	13	11	8,66	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK1/25-26	XL HT HK1/25- 26	XL ĐRL HK1/25- 26	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ
21	25207015	La Nhật Đông	13	11	8,85	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000	5.970.000	7.164.000	SV đã nhận HB Đầu vào (50% học phí thực đóng)
22	25207019	Nguyễn Thị Thanh Giang	13	11	8,82	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
23	25207029	Phùng Nam Khánh	13	11	8,77	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
24	25207032	Nguyễn Lâm Anh Khoa	13	11	8,78	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
25	25207036	Nguyễn Nhật Minh	13	11	8,84	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
26	25207066	Trần Duy Việt Toàn	13	11	8,85	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
27	25207113	Hoàng Nhật Tân	13	11	8,82	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	